

SỰ GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM VÀO ASEAN

I. NHỮNG KHÓ KHĂN

Chiều ngày 28.7.1995, VN trở thành thành viên chính thức của hiệp hội ASEAN. Việt Nam sẽ phải tham gia đầy đủ các hoạt động của ASEAN, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Đó cũng là mục tiêu mà chúng ta muốn gia nhập ASEAN. Bởi vì xét trên phương diện địa lý, văn hóa, lịch sử, phong tục tập quán dân tộc VN có nhiều điểm tương đồng, xu thế chung của thời đại là các nước khu vực các nước trên thế giới sẽ xích lại gần nhau về kinh tế, về văn hóa, về khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên để phát triển các mối quan hệ kinh tế với các nước ASEAN có lợi cho nền kinh tế VN cất cánh thì VN còn gặp phải nhiều khó khăn về kinh tế cần phải giải quyết.

1. Khoảng cách kinh tế của VN với các nước ASEAN tương đối xa và so với

một số nước thì rất xa về các chỉ số GNP bình quân đầu người, tỷ lệ tích lũy trên GNP, mức dự trữ ngoại tệ, cán cân thương mại. Cụ thể GNP năm 1994 bình quân đầu người ở các nước ASEAN là: Brunei 18.500 USD, Singapore 18.025 USD, Indonesia 645 USD, Malaysia 3.230 USD, Philippines - 850 USD, Thailand 2.085 USD, Việt Nam 220 USD. Tiết kiệm GDP các nước: Brunei 35%, Indonesia 38%, Singapore 48%, Thailand 37%, còn VN 7%.

2. Mức dự trữ ngoại tệ tính đến tháng 12.1994: Brunei 30 tỷ USD, Indonesia 12,4 tỷ USD, Malaysia 32,5 tỷ USD, Singapore 53 tỷ USD, Thailand 28,1 tỷ USD, còn VN 0,6 tỷ USD.

- Xuất khẩu 12 - 1994: Brunei 2,6 tỷ USD, Indonesia 37 tỷ USD, Malaysia

48,4 tỷ USD, Philippines 12,4 tỷ USD, Singapore 88,8 tỷ USD, Thailand 41,2 tỷ USD, VN 3 tỷ USD.

3. Cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật các nước ASEAN đã hơn hẳn cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật của VN, nhất là mạng lưới đường sá từ thủ đô, từ thành phố về các vùng, các tỉnh, về nông thôn, mạng lưới đường sá ở các thành phố, sân bay, hải cảng, quy hoạch và xây dựng đô thị, mạng lưới điện, nước thông tin viễn thông chính cơ sở hạ tầng này đã tạo cho sự thu hút vốn đầu tư, cho lưu thông hàng hóa phát triển, cho quan hệ hợp tác kinh tế thuận lợi hơn. Có lẽ VN phải mất nhiều năm nữa mới tương đồng và phải thu hút đầu tư hàng tỷ USD mới thực hiện được. Đầu thế kỷ XXI một số nước ASEAN như Singapore,

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC



8 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

PTS. ĐÀO DUY HUÂN

Malaysia đã trở thành các thành viên câu lạc bộ, những nền kinh tế mới công nghiệp hóa (WLE). Trong khi đó ở VN đang ở giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu.

4. Xét về cơ cấu kinh tế, trong khi các nước đã khẳng định được vai trò của công nghiệp bao gồm: công nghiệp truyền thống, công nghiệp chế biến, công nghiệp mới đối với sự phát triển kinh tế, đối với sự tạo ra GDP thì ở VN, vai trò nông nghiệp trong GDP đang chiếm đáng kể. Vai trò công nghiệp chưa đạt, nhất là công nghiệp chế biến, công nghiệp với kỹ thuật cao. Khu vực dịch vụ đang phát triển thiếu định

hướng, chưa giúp gì được nhiều cho sự phát triển sản xuất và các mặt khác của đời sống kinh tế. Khu vực nông nghiệp sản xuất hàng hóa của VN đang thiếu sự tác động mạnh mẽ của công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến. Vì vậy VN phải mất một thời gian dài mới mới có cơ cấu kinh tế hiện đại.

5. Cơ cấu ngoại thương VN và các nước ASEAN có nhiều điểm tương đồng, tuy nhiên cũng có những điểm khác biệt. Đặc điểm này vừa phản ánh điều kiện thuận lợi vừa phản ánh điều kiện khó khăn như các nước ASEAN đang lúng túng trong việc tiêu thụ sản phẩm xuất khẩu truyền thống và hàng công nghiệp chế biến thì VN cũng đang cần bán các sản phẩm như vậy. Do vậy VN và các nước ASEAN không gặp nhau ở điểm này.

6. Việc chuyển giao công nghiệp và kỹ thuật sản xuất thì hiện nay các nước ASEAN đang có xu hướng chuyển giao các công nghệ đã lạc hậu so với các nước tiên tiến sang thị trường các nước Đông Dương, để họ thu hồi vốn mua các công nghệ kỹ thuật mới của các nước tư bản phát triển để chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Đó là một hạn chế khi quan hệ với các nước ASEAN trong lĩnh vực kinh tế.

7. Quan hệ VN với các nước ASEAN còn mất cân đối lớn. Trong 14 năm qua (1980 - 1994) kim ngạch xuất khẩu của VN đến các thị trường các nước ASEAN mới chiếm 28% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong khi đó kim ngạch xuất khẩu của VN từ các nước ASEAN chiếm tới 40% tổng kim ngạch xuất khẩu. Giá trị các sản phẩm hàng hóa của các nước ASEAN mua từ VN chỉ chiếm 1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của họ, không đáng kể. Còn VN nhập từ các nước đó phần đáng kể tổng kim ngạch xuất khẩu.

8. Vì đầu tư trực tiếp từ các nước ASEAN vào VN từ năm 1986 đến nay không lớn, chỉ chiếm 10% số dự án và 11% tổng số

vốn đầu tư nước ngoài. Năm 1995 có tăng lên do Singapore đầu tư xây dựng ở bắc sông Hồng, Malaysia đầu tư khu chế xuất Đà Nẵng. Đa số các dự án đầu tư các lĩnh vực không mấy gì hiện đại lắm so với các nước phương Tây. Trừ dự án Singapore và Malaysia, đa số là dự án có số vốn nhỏ.

9. Vấn đề nữa là khi VN chính thức gia nhập các nước ASEAN, đầu tiên phải tham gia vào "Hiệp ước tự do mậu dịch của ASEAN (AFTA) và tuân thủ các quy chế thỏa thuận về thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT). Đây là cơ hội của VN thông qua AFTA để nhanh chóng hòa nhập vào mạng lưới mậu dịch rộng lớn của ASEAN, vì hiệp định CEPT sẽ làm tăng 3% thu nhập thương mại của các nước ASEAN tỷ lệ trao đổi mậu dịch nội bộ ASEAN tăng 18% giá trị ngoại thương lên 50% giá trị sản phẩm hàng hóa vào năm 2000. Điều đó buộc VN phải ở trong thế cạnh tranh với các đối thủ có lợi thế như kim ngạch xuất khẩu sản phẩm hàng hóa của công nghiệp chế biến có chất lượng cao của các nước ASEAN đã chiếm tỷ lệ từ 50% đến 60% trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong khi đó, VN xuất khẩu sản phẩm hàng hóa của công nghiệp chế biến mới chỉ chiếm 20% trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong môi trường như vậy, nếu hàng hóa của VN có chất lượng, kiểu dáng, mẫu mã tương tự mà giá thành cao hơn họ 5% - 7% thì sản phẩm VN sẽ không xâm nhập được thị trường các nước ASEAN. Ngược lại hàng hóa của các nước ASEAN sẽ chiếm lĩnh thị trường VN vì mẫu mã đẹp hơn giá cả rẻ hơn, đặc biệt là sự hỗ trợ của chính sách khuyến khích xuất khẩu



của họ nhanh nhạy và hiệu quả hơn. Như vậy VN dễ trở thành nơi cung cấp sức lao động và nguyên vật liệu thô cho ASEAN.

10. Điểm nữa cần phải đưa ra là, khi gia nhập ASEAN VN phải tham gia góp vốn quy định và tham gia thành lập các tiểu ban như đóng góp 200 triệu USD vào Quỹ tiền tệ ngân hàng ASEAN để khi khẩn cấp vay được 80 triệu USD. Hàng năm sẽ có 200 cuộc họp lớn nhỏ diễn ra ở đủ mọi cấp, mọi lĩnh vực, mọi vấn đề, VN phải chuẩn bị tiền và người để tham gia. Sự hiểu biết nhân dân và kể cả trí thức các nước ASEAN đối với kinh tế, xã hội, văn hóa, con người VN chưa nhiều. Họ hiểu biết VN thông qua các cơ quan, số liệu nghiên cứu của Mỹ, tiếng Việt chưa được các nước chú ý, Malaysia mới có 70 sinh viên học tiếng Việt, Thái Lan chưa có sinh viên và tổ chức nào học tiếng Việt. Đây cũng là khó khăn trong quan hệ hợp tác.

II. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

Gia nhập hiệp hội các nước ASEAN là việc làm tất yếu trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Các khó khăn gặp phải là tất nhiên. Vấn đề đặt ra là VN phải tạo ra các nhân tố khách quan và chủ quan để làm cho sự hợp tác giữa VN và các nước ASEAN có hiệu quả kinh tế - xã hội. Điều đó đòi hỏi VN phải tiếp tục cải cách kinh tế vĩ mô, vi mô, trong đó

khẳng định vai trò quản lý của nhà nước với các chính sách thúc đẩy như thuế, lãi suất tài chính, ngân hàng, giá cả, tỷ giá hối đoái nhằm tạo sự thích ứng và hiệu quả.

Để tham gia AFTA và hiệp định CEPT, VN một mặt phải đầu tư kỹ thuật, trang bị công nghệ tân tiến, thay đổi cơ cấu sản xuất để làm cơ sở kinh tế, thay đổi cơ cấu xuất nhập khẩu theo hướng tăng giá trị xuất khẩu các sản phẩm do công nghiệp chế biến tạo ra, chiếm 50 - 60% vào năm 2015, nâng cao năng suất, chất lượng, mẫu mã, kiểu dáng và giảm giá thành sản phẩm. Mặt khác những năm trước mắt (1995 - 2000) đề xuất với các nước ASEAN chấp nhận ưu đãi ban đầu cho VN tương tự như "quỹ ưu đãi" mà các nước tài trợ khi ASEAN mới thành lập quy chế vay tín dụng dài hạn với lãi suất thấp từ GDP.

Để tạo điều kiện cho ASEAN ưu đãi VN, thì VN cũng cần có quy chế ưu đãi riêng cho các nước ASEAN đầu tư vào VN như liên doanh, liên kết, phân chia nguồn vốn tham gia, lĩnh vực đầu tư, thời hạn đầu tư, chính sách thuế... thực hiện sự hợp tác đa phương, kết hợp với với song phương như liên kết tay đôi, tay ba hoặc bốn đều nhằm phát huy lợi thế của nhau tập trung giải quyết vấn đề phát triển kinh tế ■